

TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA AIRBNB TẠI VIỆT NAM

BÁO CÁO DO OXFORD ECONOMICS
THỰC HIỆN CHO AIRBNB

GIỚI THIỆU VỀ OXFORD ECONOMICS

Oxford Economics được thành lập vào năm 1981 với tư cách là một liên doanh thương mại với trường kinh doanh thuộc Đại học Oxford, nhằm cung cấp dịch vụ dự báo và mô hình kinh tế cho các công ty và tổ chức tài chính của Vương quốc Anh có nhu cầu mở rộng hoạt động ra nước ngoài. Kể từ đó, chúng tôi đã trở thành một trong những công ty tư vấn độc lập hàng đầu thế giới, cung cấp các báo cáo, dự báo và công cụ phân tích cho hơn 200 quốc gia, 100 ngành công nghiệp và 8.000 thành phố và khu vực. Các mô hình ngành nghề kinh tế toàn cầu và công cụ phân tích hàng đầu của chúng tôi mang lại năng lực vượt trội trong việc dự báo các xu hướng thị trường bên ngoài cũng như đánh giá các tác động về kinh tế, xã hội và kinh doanh.

Với trụ sở chính tại Oxford, Anh, cùng với các trung tâm khu vực tại New York, London, Frankfurt và Singapore, Oxford Economics có văn phòng trên khắp thế giới tại Abu Dhabi, Belfast, Chicago, Dubai, Dublin, Hồng Kông, Los Angeles, Mexico City, Milan, Paarl, Paris, Philadelphia, Sydney, Tokyo và Toronto. Chúng tôi có đội ngũ 700 nhân viên, bao gồm hơn 450 chuyên gia kinh tế chuyên nghiệp, chuyên gia ngành và biên tập viên kinh doanh – một trong những đội ngũ chuyên gia kinh tế vĩ mô và chuyên gia dẫn dắt tư tưởng lớn nhất thế giới. Đội ngũ toàn cầu của chúng tôi có kỹ năng sâu rộng trong hàng loạt các kỹ thuật nghiên cứu và năng lực dẫn dắt tư tưởng, từ lập mô hình kinh tế lượng, xây dựng kịch bản, phân tích tác động kinh tế cho đến khảo sát thị trường, nghiên cứu điển hình, tham vấn hội đồng chuyên gia và phân tích web.

Oxford Economics là cố vấn quan trọng cho các nhà dẫn dắt tư tưởng và nhà hoạch định chính sách doanh nghiệp, tài chính và chính phủ. Tập khách hàng toàn cầu của chúng tôi hiện bao gồm hơn 2.500 tổ chức quốc tế, trong đó có các công ty đa quốc gia và tổ chức tài chính hàng đầu; cơ quan chính phủ chủ chốt và hiệp hội thương mại; cùng các trường đại học, công ty tư vấn và viện nghiên cứu chính sách hàng đầu.

MỤC LỤC

1. Giới thiệu	4
2. Chi tiêu liên quan đến Airbnb tại Việt Nam	8
2.1 Dòng khách du lịch Airbnb	9
2.2 Chi tiêu của khách Airbnb	10
2.3 Chi tiêu của host Airbnb	12
3. Tác động kinh tế của Airbnb	14
3.1 Tổng tác động của Airbnb tại Việt Nam	15
3.2 Tác động theo ngành kinh tế	16
Phụ lục kỹ thuật	20

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

Khách Airbnb: Cá nhân có thời gian ở ít nhất 1 đêm tại một chỗ ở trên Airbnb.

Host Airbnb: Cá nhân hoặc doanh nghiệp đăng cho thuê một đơn nguyên chỗ ở, dù là không gian riêng tư hay không gian chung, để cho thuê trên nền tảng Airbnb.

Tổng giá trị đặt phòng: Giá trị mà khách trả cho việc lưu trú tại chỗ ở Airbnb, đã bao gồm thuế.

Chi tiêu của khách: Số tiền mà khách Airbnb chi tiêu trong chuyến đi đến một quốc gia hoặc khu vực. Khoản chi tiêu này bao gồm chi phí thuê chỗ ở trên Airbnb (gồm cả thu nhập của host và doanh thu của Airbnb, nhưng không bao gồm thuế bán hàng và/hoặc thuế lưu trú), chi tiêu tại điểm đến (tại các nhà hàng, cửa hàng, phương tiện di chuyển tại địa phương và các hoạt động khác), cộng với một phần chi phí vé máy bay ước tính để đến và đi từ quốc gia điểm đến.

Thu nhập của host: Phần chi tiêu của khách cho việc thuê chỗ ở trên Airbnb mà host (cá nhân hoặc doanh nghiệp cho thuê) nhận được.

Du lịch và lữ hành (còn được gọi đơn giản là du lịch): Các hoạt động của những người đi đến và ở tại những nơi không phải môi trường sống thường xuyên của họ, trong thời gian không quá 1 năm liên tục, với mục đích giải trí, công tác và mục đích khác không phải để kiếm tiền tại nơi họ đến.



PHẦN 1: GIỚI THIỆU

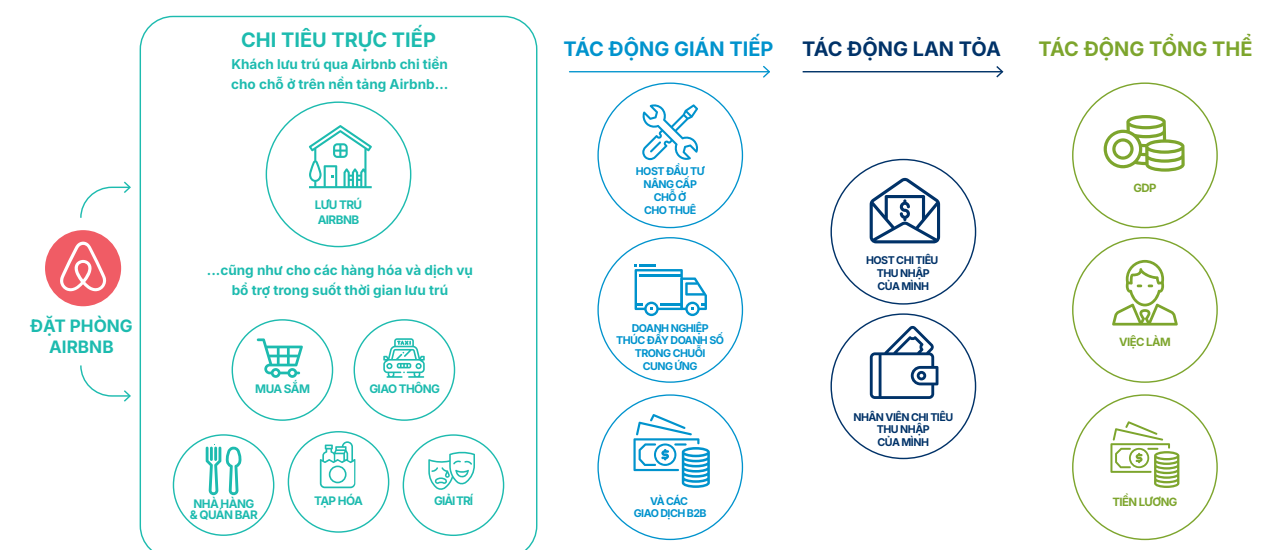
Nền tảng Airbnb thúc đẩy nguồn cung chỗ ở linh hoạt tại các điểm đến của Việt Nam, qua đó thu hút du khách đến tham quan và chi tiêu cho hàng hóa, dịch vụ.

Khách Airbnb chi tiêu cho phương tiện di chuyển đến và đi. Khi đã ở tại điểm đến, họ cũng chi tiêu việc ăn uống tại nhà hàng, dịch vụ bán lẻ, hàng tạp hóa, hoạt động nghệ thuật và giải trí.

Những tác động chi tiêu này tạo ra hiệu ứng lan tỏa sâu rộng hơn trong nền kinh tế, khi các host và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch mua hàng hóa và dịch vụ từ các nhà cung cấp địa phương, và nhân viên trong những chuỗi cung ứng này lại tiếp tục sử dụng thu nhập của mình để chi tiêu tại địa phương.

Airbnb đã ủy thác cho Oxford Economics phân tích những tác động này trong quá trình đánh giá tổng thể về dấu ấn kinh tế của mình tại Việt Nam. Để tiến hành phân tích, chúng tôi đã kết hợp dữ liệu sơ cấp về chi tiêu của khách Airbnb và dữ liệu du lịch của Oxford Economics với Mô hình bền vững toàn cầu của chúng tôi, trong đó có tích hợp các mô hình độc quyền về kinh tế Việt Nam.

Hình 1: Sơ đồ mô tả sự đóng góp của Airbnb vào nền kinh tế Việt Nam



Nguồn: Oxford Economics



1 GDP bằng tổng của GVA và thuế sản xuất trừ đi trợ cấp sản xuất.

GIẢI THÍCH: CÁCH TÍNH TỔNG TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA AIRBNB

Để định lượng tác động của Airbnb đối với một nền kinh tế địa phương, chúng tôi sử dụng một phương pháp phân tích tiêu chuẩn được công nhận trên toàn cầu, gọi là đánh giá tác động kinh tế. Quy trình này bao gồm định lượng tổng chi tiêu của khách và host Airbnb tại nền kinh tế điểm đến, đồng thời ước tính 3 loại hoạt động kinh tế được kích thích bởi việc chi tiêu này (cũng được tóm tắt trong Hình 1):

Tác động trực tiếp liên quan đến giá trị gia tăng được tạo ra bởi các doanh nghiệp hỗ trợ cho thời gian ở của khách Airbnb, bao gồm cả giá trị gia tăng từ host.

Tác động gián tiếp là hoạt động kinh tế và việc làm được thúc đẩy dọc theo chuỗi cung ứng hỗ trợ cho các doanh nghiệp "tuyến đầu" đó.

Tác động lan tỏa bao gồm những lợi ích kinh tế rộng hơn, phát sinh từ hành vi chi tiêu tiền lương của người lao động làm việc tại các doanh nghiệp phục vụ khách Airbnb, và người lao động tại những doanh nghiệp khác trong chuỗi cung ứng. Tác động này cũng bao gồm phần thu nhập của host Airbnb được chi tiêu trong nền kinh tế địa phương. Trong phân tích của mình, chúng tôi còn đánh giá cả hoạt động kinh tế được thúc đẩy trong chuỗi cung ứng của ngành bán lẻ, giải trí và các ngành dịch vụ khác.

Tổng của các tầng tác động này tạo thành tổng tác động kinh tế của Airbnb, và kết quả được trình bày trên cơ sở tổng hợp. Do đó, các kết quả này không tính đến sự thay thế hoạt động từ các đối thủ cạnh tranh của Airbnb, cũng như không xét đến phương án sử dụng hiệu quả thứ hai của các nguồn lực đó. Sự đóng góp kinh tế của Airbnb được đo lường bằng 3 chỉ số sau:

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), hay cụ thể hơn là phần đóng góp tổng giá trị gia tăng (GVA) vào GDP.¹ Khái niệm này được định nghĩa là giá trị của sản lượng đầu ra, trừ đi chi phí đầu vào là hàng hóa và dịch vụ đã mua để sử dụng trong quá trình sản xuất ra sản lượng đó.

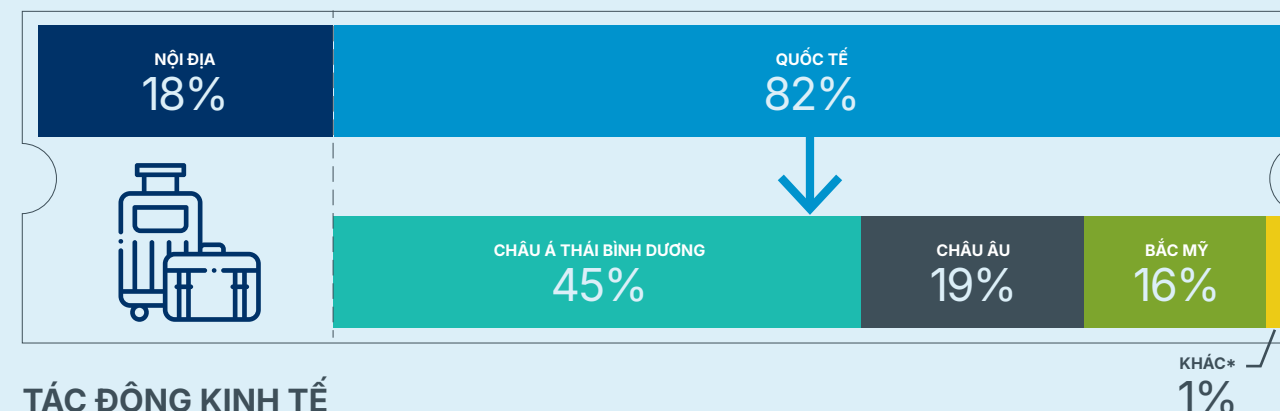
Việc làm, được đo lường theo số lao động.

Tiền lương mà những người lao động này nhận được trong năm.

Chúng tôi cũng giải thích chi tiết hơn về phương pháp luận trong Phụ lục kỹ thuật của báo cáo này.

AIRBNB TẠI VIỆT NAM

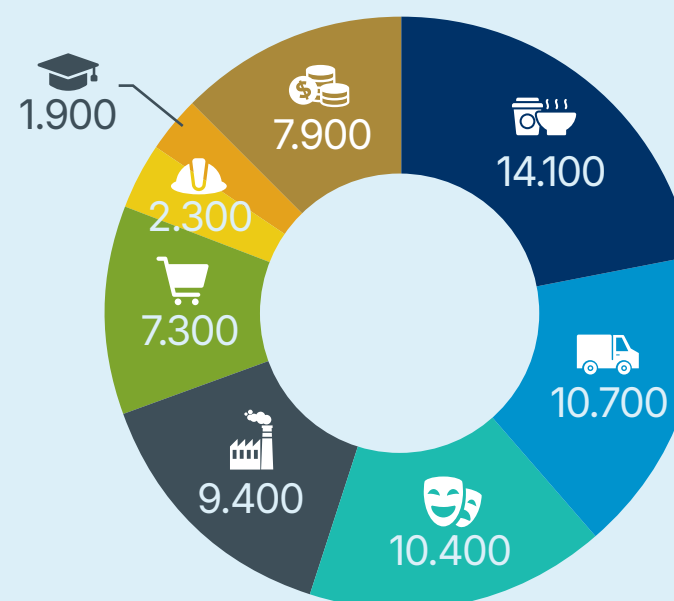
LƯU LƯỢNG DU LỊCH AIRBNB NĂM 2024



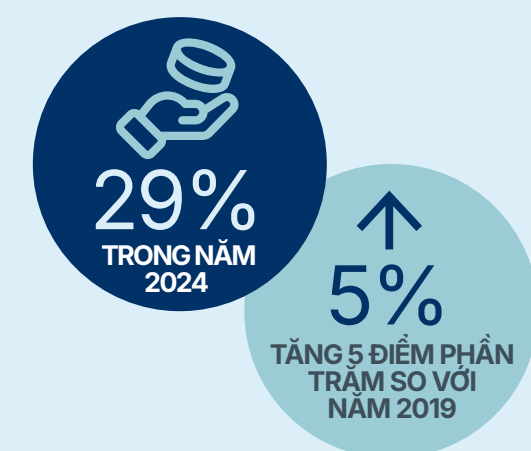
TÁC ĐỘNG KINH TẾ



SỐ VIỆC LÀM ĐƯỢC HỖ TRỢ, THEO NGÀNH



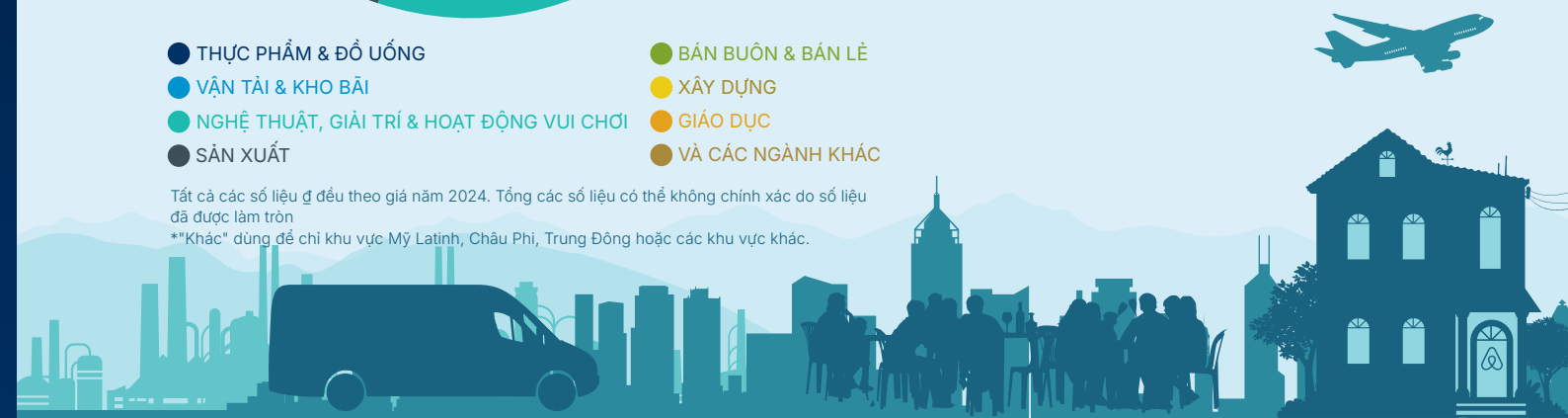
TỶ TRỌNG KHU VỰC NGOÀI ĐÔ THỊ TRONG CHI TIÊU LƯU TRỮ



- THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG
- VẬN TẢI & KHO BÃI
- NGHỆ THUẬT, GIẢI TRÍ & HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI
- SẢN XUẤT
- BÁN BUÔN & BÁN LẺ
- XÂY DỰNG
- GIÁO DỤC
- VÀ CÁC NGÀNH KHÁC

Tất cả các số liệu đã được làm tròn. Tổng các số liệu có thể không chính xác do số liệu đã được làm tròn.

**Khác* dùng để chỉ khu vực Mỹ Latinh, Châu Phi, Trung Đông hoặc các khu vực khác.



PHẦN 2: CHI TIÊU LIÊN QUAN ĐẾN AIRBNB TẠI VIỆT NAM

Trong năm 2024, khách Airbnb đã chi tiêu tổng cộng 16 nghìn tỷ VNĐ cho chi phí chỗ ở và chi phí khác tại Việt Nam.

2.1 DÒNG KHÁCH DU LỊCH AIRBNB

Năm 2024, phần lớn khách Airbnb lưu trú tại Việt Nam là du khách quốc tế, chiếm 82% tổng số khách.² Tỷ trọng du khách quốc tế đã vượt qua mức của năm 2019, tăng mạnh so với mức 18% vào năm 2021 trong giai đoạn đại dịch COVID-19. Hơn một nửa số khách quốc tế đến Việt Nam qua nền tảng Airbnb trong năm 2024 đến từ khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Tỷ trọng khách Airbnb từ Châu Âu đã tăng kể từ năm 2019, trong khi lượng khách từ Bắc Mỹ đã quay trở lại mức tương đương với thị phần trước đại dịch.

Các thị trường gửi khách lớn nhất trong năm 2024 là Hàn Quốc và Hoa Kỳ, lần lượt chiếm 19% và 16% tổng lượng khách quốc tế. Tiếp theo là Úc, chiếm 8%. Trong khi đó, cơ cấu khách quốc tế từ các thị trường khác có nhiều biến động so với năm 2019, trong đó Ấn Độ hiện đang nổi lên như một thị trường nguồn quan trọng (chiếm 5%).

Hình 2: Lượng khách Airbnb lưu trú tại Việt Nam, phân theo thị trường nguồn, giai đoạn 2019 – 2024³

Thị trường nguồn	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Nội địa	19%	44%	82%	36%	20%	18%
Quốc tế	81%	56%	18%	64%	80%	82%
Châu Á – Thái Bình Dương	48%	27%	9%	33%	44%	45%
Châu Âu	16%	14%	4%	13%	18%	19%
Bắc Mỹ	16%	14%	6%	17%	17%	16%
Khác	1%	1%	0%	1%	1%	1%

Nguồn: Airbnb, Oxford Economics. Giá trị tổng có thể không chính xác do làm tròn.

Hình 3. 10 thị trường nguồn hàng đầu gửi khách Airbnb lưu trú tại Việt Nam, giai đoạn 2019 – 2024

Thứ hạng	Thị trường nguồn	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1	Hàn Quốc	19%	16%	23%	18%	20%	19%
2	Hoa Kỳ	16%	20%	28%	23%	18%	16%
3	Úc	6%	7%	5%	8%	8%	8%
4	Ấn Độ	2%	2%	0%	6%	6%	5%
5	Vương quốc Anh	5%	5%	5%	5%	5%	5%
6	Đức	4%	4%	2%	5%	5%	5%
7	Singapore	5%	3%	3%	10%	6%	5%
8	Pháp	3%	4%	5%	3%	4%	4%
9	Trung Quốc ⁴	12%	9%	5%	1%	3%	4%
10	Canada	4%	4%	4%	4%	4%	4%

Nguồn: Airbnb, Oxford Economics

2 Trừ khi có chú thích khác, tất cả các năm được đề cập trong báo cáo này là năm dương lịch.
3 Thuật ngữ "Khác" bao gồm khu vực Châu Mỹ Latinh, Châu Phi, Trung Đông và các khu vực khác.
4 Trong phạm vi báo cáo này, thuật ngữ này dùng để chỉ Trung Quốc đại lục, không bao gồm Đặc khu hành chính Hồng Kông, Đặc khu hành chính Ma Cao và Đài Loan.

2.2 CHI TIÊU CỦA KHÁCH AIRBNB

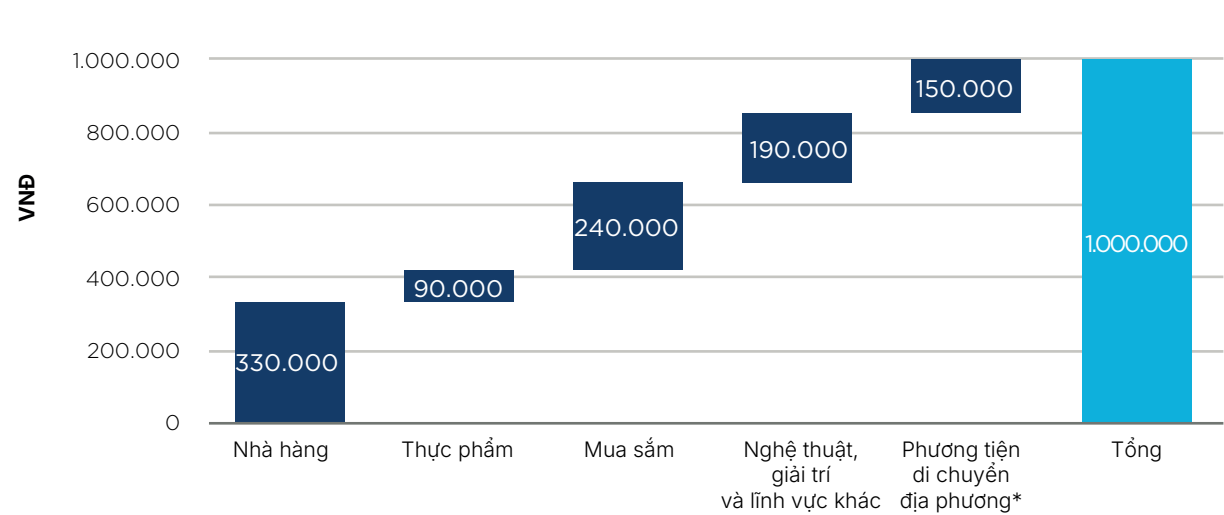
Trong năm 2024, khách Airbnb đã chi tiêu tổng cộng 16 nghìn tỷ VNĐ cho chi phí chỗ ở và chi phí khác tại Việt Nam. Chi tiêu ngoài lưu trú chiếm phần lớn trong tổng mức chi tiêu này.

Một khách Airbnb điển hình tại Việt Nam ở trung bình 3 ngày tại chỗ ở Airbnb và chi tiêu trung bình 2,8 triệu đồng mỗi ngày cho các hoạt động ngoài lưu trú, như cho việc ăn uống tại nhà hàng, cửa hàng bán lẻ và phương tiện đi lại.⁵

Chúng tôi đã phân tích quy luật chi tiêu của khách Airbnb để hiểu rõ hơn những loại hình doanh nghiệp du lịch cụ thể được hưởng lợi từ hành vi chi tiêu này.

Nhà hàng là hạng mục chi tiêu lớn nhất tại điểm đến, chiếm khoảng 1/3 trên mỗi 1.000.000 VNĐ chi tiêu ngoài lưu trú. Mua sắm là hạng mục lớn thứ hai, chiếm gần 1/4 trên mỗi 1.000.000 VNĐ chi tiêu ngoài lưu trú. Nghệ thuật và giải trí là hạng mục lớn tiếp theo (190.000 VNĐ), theo sau là phương tiện đi lại tại địa phương (150.000 VNĐ) và tạp hóa (90.000 VNĐ).

Hình 4: Phân bổ chi tiêu tại điểm đến của khách Airbnb theo hạng mục, Việt Nam, năm 2024



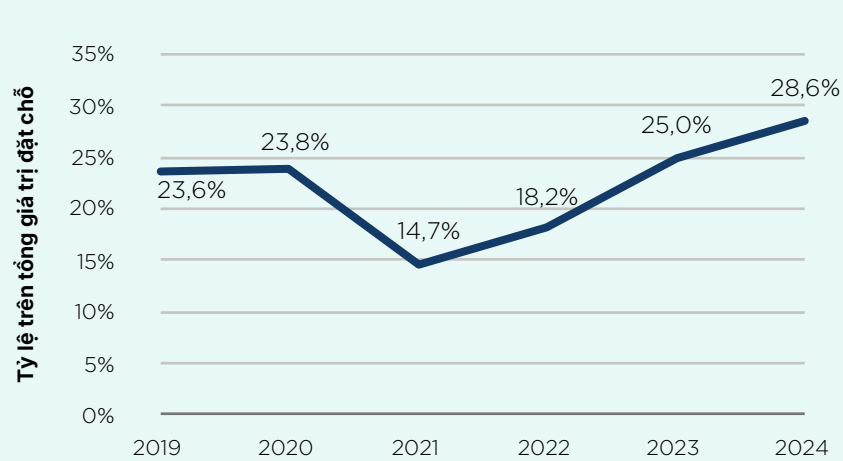
Nguồn: Airbnb, Oxford Economics. Giá trị tổng có thể không chính xác do làm tròn.
* Không bao gồm vé máy bay.

⁵ Số liệu chi tiêu mỗi ngày được tính cụ thể là chi tiêu của khách Airbnb cho mỗi đêm lưu trú. Thời gian lưu trú trung bình là số đêm ở trung bình của khách tại các chỗ ở Airbnb tại một điểm đến địa phương.

PHÂN BỐ CHI TIÊU CỦA KHÁCH AIRBNB TẠI CÁC ĐIỂM ĐẾN NGOÀI ĐÔ THỊ

Trong đại dịch Covid-19, đã có sự thay đổi trong xu hướng lựa chọn của khách Airbnb tại Việt Nam theo hướng dịch chuyển khỏi các điểm đến ngoài đô thị. Mặc dù tỷ trọng tổng giá trị đặt phòng (GBV) tại các khu vực ngoài đô thị giảm xuống còn 14,7% vào năm 2021, phân khúc này sau đó đã phục hồi mạnh mẽ, đạt 28,6% GBV vào năm 2024 – một mức tăng đáng kể so với tỷ trọng 23,6% trước đại dịch vào năm 2019, cho thấy xu hướng ngày càng tăng trong việc lựa chọn các điểm đến ngoài đô thị của khách Airbnb.

Hình 5. Tỷ trọng tổng giá trị đặt phòng tại các khu vực ngoài đô thị ở Việt Nam, giai đoạn 2019 – 2024



Nguồn: Airbnb, Oxford Economics

2.3 CHI TIÊU CỦA HOST AIRBNB

Tổng chi tiêu của khách và host Airbnb đã thúc đẩy một chuỗi hoạt động gia tăng sâu rộng trong nền kinh tế Việt Nam.

Mặc dù mức chi tiêu của khách chiếm phần lớn trong tổng chi tiêu liên quan đến Airbnb tại Việt Nam, bản thân các host cũng tạo ra những tác động chi tiêu đáng kể trong cộng đồng địa phương của họ. Một phần thu nhập của host Airbnb đã được sử dụng để duy trì và cải tạo chỗ ở. Hoạt động này có thể bao gồm việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các doanh nghiệp tại địa phương, ví dụ như chi phí vận hành cho dịch vụ dọn vệ sinh và dịch vụ tiện ích, hoặc chi phí vốn hợp tác với các công ty xây dựng hay thợ địa phương để nâng cấp và bảo trì cơ sở vật chất. Thu nhập mà host Airbnb nhận được cũng có thể được sử dụng để mua hàng hóa, dịch vụ theo ý định của họ để hỗ trợ sinh kế.

“

Hành trình của anh cho thấy lòng hiếu khách có thể truyền cảm hứng, củng cố sức mạnh cộng đồng và tạo ra những tác động ý nghĩa, bền vững như thế nào.

”

GIỚI THIỆU HOST NỔI BẬT: NATHAN, ĐÀ NẴNG, VIỆT NAM

Tại Đà Nẵng, Việt Nam, anh Nathan bắt đầu công việc cho thuê chỗ ở vào năm 2022, chỉ với một căn hộ, trong khi vẫn đang là một sĩ quan công an. Đến năm 2024, anh rời ngành để tập trung toàn thời gian cho việc quản lý 24 chỗ ở trên Airbnb và dẫn dắt một đội ngũ gồm 10 người. Công việc đón tiếp khách đã giúp anh phát triển kỹ năng lãnh đạo, cải thiện vốn tiếng Anh và kết nối sâu sắc với khách cũng như cộng đồng của mình. Hiện tại, anh đang hợp tác với các doanh nghiệp địa phương và làm cố vấn cho những host đầy nhiệt huyết, chia sẻ tầm nhìn của anh về một Việt Nam là điểm đến đẳng cấp thế giới. Đối với anh Nathan, công việc đón tiếp khách không chỉ mang lại thu nhập, mà còn là niềm tự hào, là mục tiêu sống và là sự kết nối. Hành trình của anh cho thấy lòng hiếu khách có thể truyền cảm hứng, củng cố sức mạnh cộng đồng và tạo ra những tác động ý nghĩa, bền vững như thế nào.

PHẦN 3: TÁC ĐỘNG KINH TẾ CỦA AIRBNB ĐẾN PHONG CÁCH SỐNG.

Trong năm 2024, chi tiêu liên quan đến Airbnb đã đóng góp ước tính 16 nghìn tỷ VNĐ cho nền kinh tế Việt Nam.

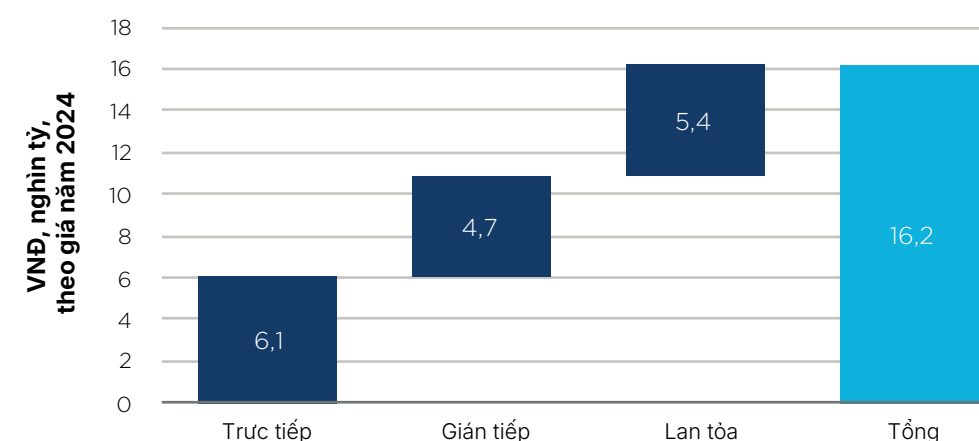
BẮP NẾP V
10.000

3.1 TỔNG TÁC ĐỘNG CỦA AIRBNB TẠI VIỆT NAM

Trong năm 2024, chi tiêu liên quan đến Airbnb đã đóng góp ước tính 16 nghìn tỷ VNĐ cho nền kinh tế Việt Nam, tương đương 0,1% GDP cả nước. Thông qua hoạt động kinh tế được thúc đẩy bởi Airbnb, tổng cộng 64.100 việc làm đã được hỗ trợ, tương đương 0,1% tổng số việc làm trên cả nước.⁶ Ước tính 7 nghìn tỷ VNĐ đã được chi trả dưới dạng tiền công và tiền lương cho các công việc được hỗ trợ này.

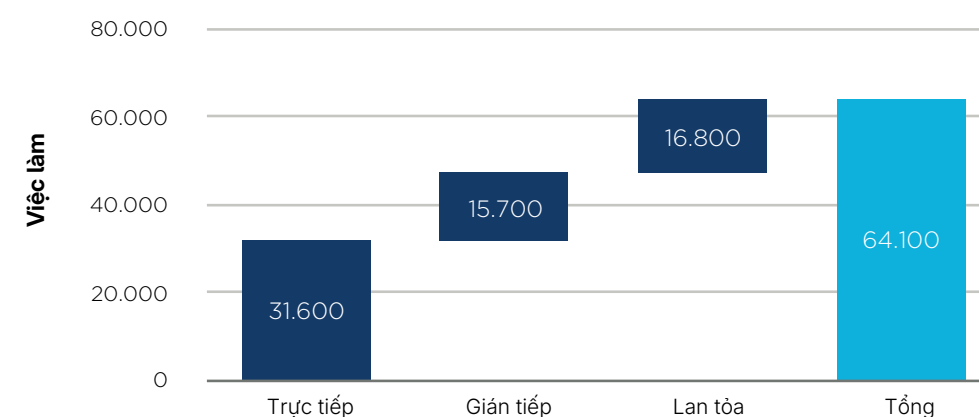
Chúng tôi đã phân tích quy mô tác động kinh tế của Airbnb tại Việt Nam trong mối tương quan với tổng đầu ầu kinh tế của ngành du lịch và lữ hành trong nước, dựa trên ước tính của Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC). Phân tích của chúng tôi cho thấy Airbnb đóng góp 2,0% GDP và 1,1% tổng số việc làm của toàn ngành du lịch và lữ hành tại Việt Nam.

Hình 6: Tác động kinh tế của Airbnb tại Việt Nam, năm 2024



Nguồn: Airbnb, Oxford Economics

Hình 7: Số lượng việc làm được hỗ trợ bởi Airbnb tại Việt Nam, năm 2024



Nguồn: Airbnb, Oxford Economics

⁶ Phân tích đầu ầu kinh tế ghi nhận các tác động kinh tế gộp của hoạt động Airbnb, khác với các tác động ròng. Do đó, các ước tính của chúng tôi không thực hiện điều chỉnh ròng đối với những việc làm có thể đã được hỗ trợ bởi các nguồn cầu khác nếu không có Airbnb. Với phương pháp đo lường gộp, chúng tôi đề cập đến các việc làm "được hỗ trợ" bởi hoạt động của Airbnb, chứ không phải "được tạo ra" bởi Airbnb. Vui lòng xem Phụ lục kỹ thuật để biết thêm chi tiết.

3.2 TÁC ĐỘNG THEO NGÀNH KINH TẾ

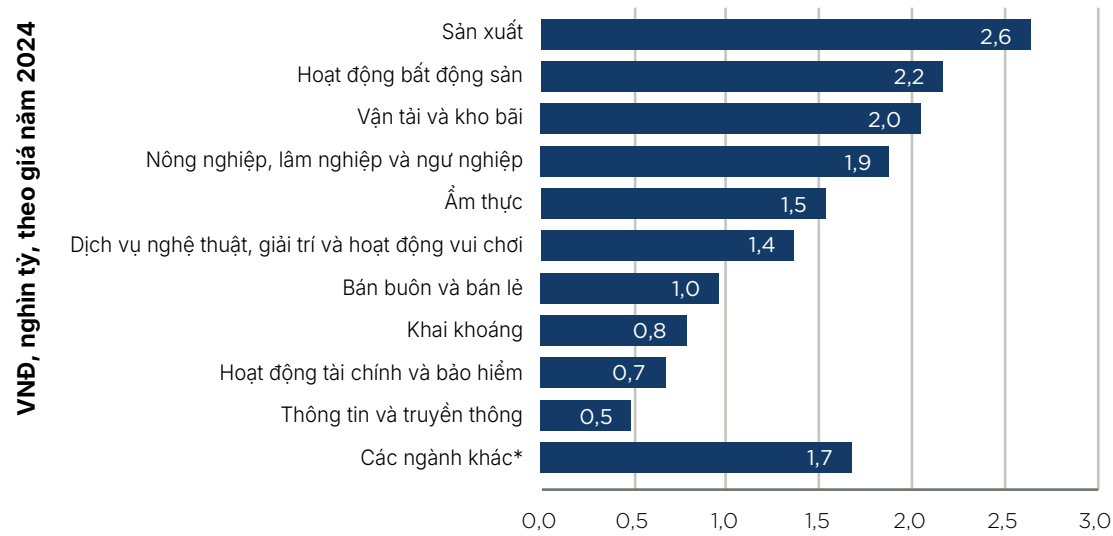
Tác động lớn nhất theo ngành từ hoạt động của Airbnb tại Việt Nam trong năm 2024 là ở lĩnh vực sản xuất chế tạo (2,6 nghìn tỷ VNĐ) – đây là minh chứng cho tính chất phân bổ rộng khắp trong dấu ấn kinh tế của Airbnb đối với các nền kinh tế sở tại. Tác động này đến từ hành vi chi tiêu trong chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp "tuyến đầu" trực tiếp phục vụ khách Airbnb, như các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hóa và dịch vụ lưu trú.

Các ngành trực tiếp phục vụ khách Airbnb cũng ghi nhận những đóng góp lớn cho GDP từ hoạt động liên quan đến Airbnb. Bất động sản chiếm 2,2 nghìn tỷ VNĐ trong tổng dấu ấn kinh tế của Airbnb – con

số này bao gồm chi tiêu của khách cho chỗ ở trên Airbnb, cũng như chi tiêu cho nhà ở từ lương của người lao động (tức tác động lan tỏa).⁷

Ngành vận tải và kho bãi⁸ chiếm 2,0 nghìn tỷ VNĐ trong tổng dấu ấn của Airbnb, trong đó 80% đến từ chi tiêu trực tiếp của khách Airbnb cho phương tiện đi lại tại địa phương và vé máy bay, phần còn lại đến từ các tác động gián tiếp và lan tỏa. Ngành dịch vụ ăn uống cũng hưởng lợi đáng kể, chiếm 1,5 nghìn tỷ VNĐ trong tác động kinh tế của Airbnb. Gần 3/4 tác động trong ngành này đến từ chi tiêu trực tiếp của khách Airbnb cho các trải nghiệm ẩm thực tại địa phương.

Hình 8: Tác động kinh tế của Airbnb tại Việt Nam, phân theo ngành, năm 2024



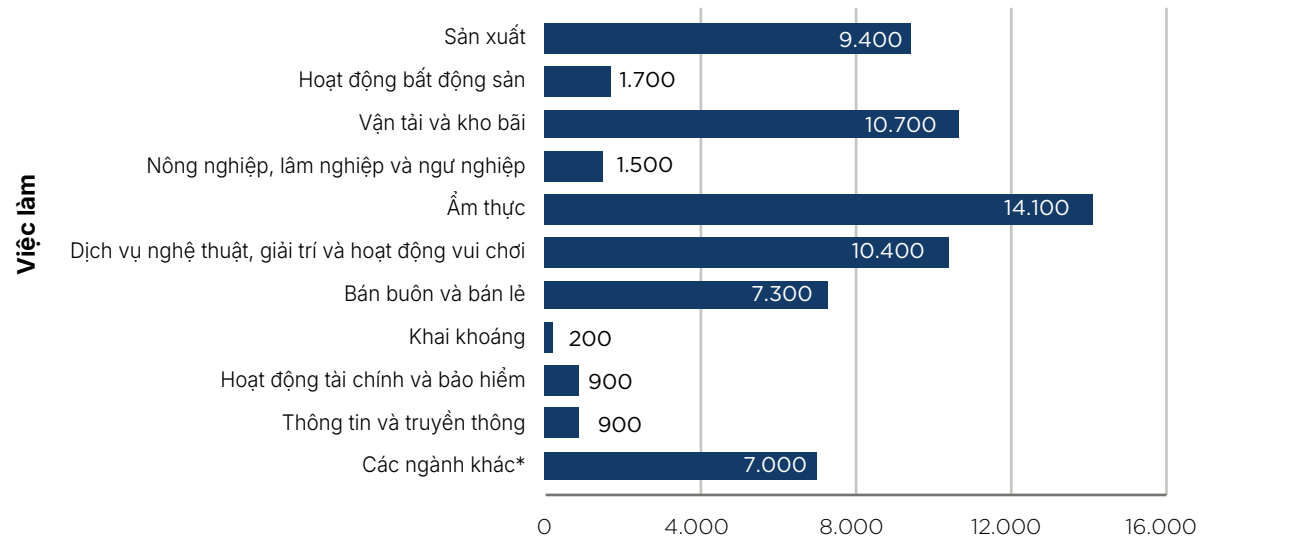
Nguồn: Airbnb, Oxford Economics.
* Bao gồm cấp điện, khí đốt và nước, và giáo dục, v.v.

Dấu ấn việc làm của Airbnb thể hiện rõ nét nhất ở những ngành trực tiếp hưởng lợi nhiều nhất từ chi tiêu của khách Airbnb.⁹ Trong ngành dịch vụ ăn uống, khoảng 14.100 việc làm đã được hỗ trợ bởi hoạt động của Airbnb; 73% trong số đó được hỗ trợ trực tiếp

từ chi tiêu của khách cho các trải nghiệm ẩm thực. Trong ngành vận tải và kho bãi, nơi có 10.700 việc làm được hỗ trợ bởi hoạt động của Airbnb, 80% trong tổng số này có liên quan đến chi tiêu trực tiếp của khách cho phương tiện đi lại tại địa phương và vé máy bay.

Ở các ngành khác, tác động gián tiếp từ chuỗi cung ứng của hoạt động Airbnb lại thể hiện rõ rệt hơn. Khoảng 9.400 việc làm đã được hỗ trợ trong lĩnh vực sản xuất chế tạo của Việt Nam vào năm 2024, và 7.300 việc làm trong ngành bán buôn và bán lẻ.¹⁰

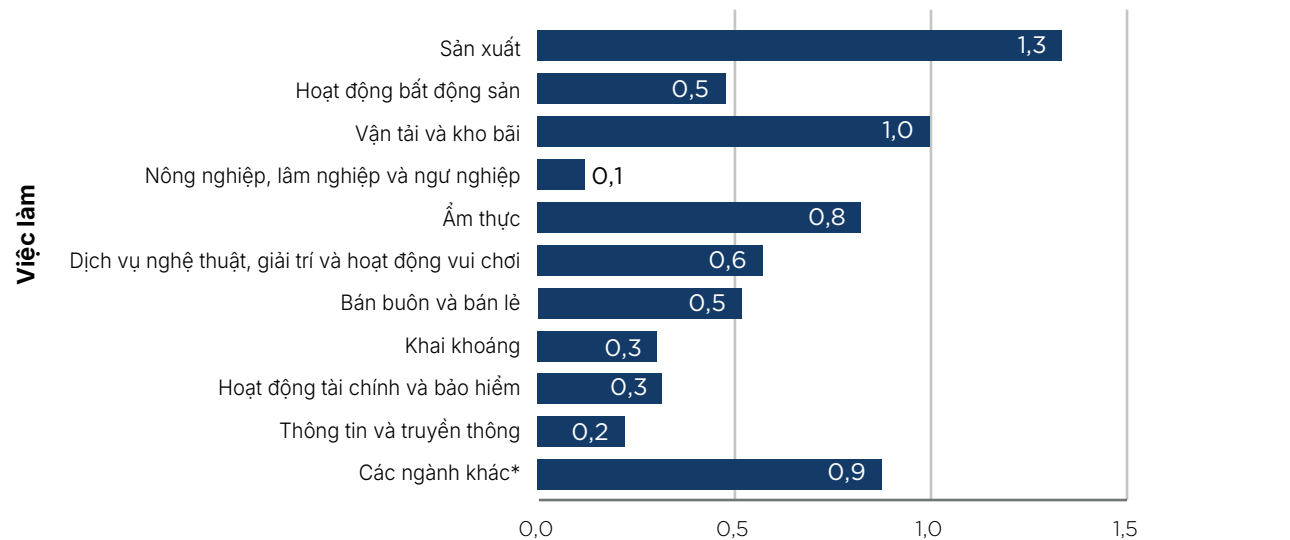
Hình 9: Số lượng việc làm được hỗ trợ bởi Airbnb tại Việt Nam, phân theo ngành, năm 2024



Nguồn: Airbnb, Oxford Economics.
* Bao gồm cấp điện, khí đốt và nước, và giáo dục, v.v.

Dấu ấn việc làm rộng khắp này cũng đồng nghĩa với việc thu nhập từ tiền lương do hoạt động của Airbnb tạo ra cũng được phân bổ trên toàn nền kinh tế. Sự phân bổ thu nhập từ tiền lương theo ngành nhìn chung tương ứng với sự phân bổ việc làm theo ngành. Ngành sản xuất chế tạo ghi nhận tổng tác động về tiền lương lớn nhất, với 1,3 nghìn tỷ VNĐ được hỗ trợ bởi hoạt động liên quan đến Airbnb, theo sau là ngành vận tải và kho bãi (1,0 nghìn tỷ VNĐ) và dịch vụ ăn uống (0,8 nghìn tỷ VNĐ).

Hình 10: Tiền lương được hỗ trợ bởi Airbnb tại Việt Nam, phân theo ngành, năm 2024



Nguồn: Airbnb, Oxford Economics.
* Bao gồm cấp điện, khí đốt và nước, và giáo dục, v.v.

¹⁰ Ngành này bao gồm các dịch vụ như mua bán hàng hóa dựa trên hoa hồng mà không có sự chuyển đổi đáng kể, được các thương nhân và nhà môi giới bán cho doanh nghiệp, cũng như các đơn vị bán lẻ bán trực tiếp cho công chúng.



PHỤ LỤC KỸ THUẬT

NGUỒN DỮ LIỆU

Phân tích của chúng tôi dựa trên các dữ liệu chi tiết từ Airbnb, WTTC, UNWTO, các cơ quan du lịch quốc gia, các nhà cung cấp bên thứ ba (ví dụ: các hiệp hội khách sạn và ngành nghề), cũng như hệ thống dữ liệu của Oxford Economics.

AIRBNB

Dữ liệu do Airbnb cung cấp bao gồm khối lượng hoạt động của khách Airbnb (số lượng khách và doanh thu lưu trú) và số lượng chỗ ở cho thuê trên Airbnb. Dữ liệu này bao phủ toàn bộ các khu vực địa lý trong năm 2024. Ngoài ra, còn có dữ liệu bổ sung về lượng khách tới từng điểm đến, được thống kê tại thị trường nguồn.

Airbnb cũng cung cấp dữ liệu chi tiêu của khách lưu trú, dựa trên khảo sát khách hàng mà Airbnb thực hiện hằng năm với mẫu tài khoản khách được chọn ngẫu nhiên tại từng quốc gia hoặc khu vực. Khảo sát được thực hiện thông qua nền tảng Qualtrics và gửi qua email. Không có bất kỳ khoản thù lao hoặc ưu đãi nào được cung cấp để đổi lấy việc hoàn thành khảo sát này.

PHÂN TÍCH TOÀN CẦU CỦA WTTC VÀ OXFORD ECONOMICS VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH TRONG NỀN KINH TẾ

Trong hơn 30 năm qua, Oxford Economics đã hợp tác với Hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC) để thực hiện các nghiên cứu thường niên về tác động kinh tế của ngành du lịch cho 185 quốc gia và khu vực. Các nghiên cứu này định lượng lợi ích kinh tế – xã hội mà du lịch và lữ hành mang lại cho nền kinh tế thế giới ở cấp độ toàn cầu, khu vực, quốc gia và thành phố. Các số liệu này đã được đưa vào phân tích của chúng tôi.

WTTC là tổ chức toàn cầu duy nhất nghiên cứu và công bố dữ liệu về tác động trực tiếp, gián tiếp và lan tỏa của ngành du lịch đối với việc làm, GDP, thương mại và đầu tư ở các cấp độ quốc gia, khu vực và toàn cầu. Thông tin có thể tham khảo tại: <https://www.wttc.org/economic-impact/>. Gần đây, Oxford Economics cũng đã thực hiện các nghiên cứu để so sánh tác động kinh tế của ngành du lịch với các ngành khác, đồng thời phân tích các vấn đề như xu hướng việc làm của giới trẻ và phụ nữ trong ngành du lịch.

OXFORD ECONOMICS

Thông qua công ty con Tourism Economics, Oxford Economics duy trì một cơ sở dữ liệu toàn cầu về hoạt động du lịch và lữ hành tại 185 quốc gia và khu vực. Dữ liệu sử dụng trong nghiên cứu này của Airbnb bao gồm chi tiêu đi lại trung bình của mỗi khách quốc tế, khoảng cách giữa điểm xuất phát và điểm đến cũng như phân tích một số tài khoản vệ tinh du lịch chọn lọc.

PHÂN TÍCH CHI TIÊU CỦA KHÁCH

Chúng tôi đã lượng hóa tổng chi tiêu của khách Airbnb dựa trên cơ sở dữ liệu do nhóm nghiên cứu xây dựng, bao gồm thông tin chi tiết về hoạt động của khách Airbnb, khảo sát mô hình chi tiêu của khách Airbnb, và chi phí đi lại được ước tính theo từng thị trường nguồn. Phân tích này tận dụng dữ liệu dựa trên giao dịch rất chi tiết do Airbnb cung cấp trên 10 quốc gia và khu vực thuộc APAC, cũng như cơ sở dữ liệu và nghiên cứu độc quyền của Oxford Economics.

Các thành phần chính trong chi tiêu của khách Airbnb là 1) chi tiêu chỗ ở (tức là tổng giá trị đặt phòng dựa trên dữ liệu của Airbnb), 2) chi tiêu của khách tại điểm đến, ngoài nền tảng Airbnb, và 3) một phần doanh thu vé máy bay được phân bổ cho từng thị trường.

Tổng giá trị đặt phòng (GBV) được lấy trực tiếp từ dữ liệu của Airbnb và được Oxford Economics rà soát để đảm bảo tính nhất quán giữa GBV theo từng khách và giữa khách quốc tế với khách nội địa. GBV được tính từ thu nhập của host và doanh thu vào đúng đêm lưu trú, do đó không bao gồm các lượt đặt bị hủy. Các số liệu GBV trong báo cáo này khác với báo cáo năm 2023, vốn tính cả tổng GBV trên nền tảng Airbnb, bao gồm cả các lượt đặt đã bị hủy. Tỷ lệ chi tiêu GBV ở khu vực ngoài đô thị trong báo cáo hiện tại có thể có khác biệt nhỏ so với nghiên cứu trước, do dữ liệu GBV đã được điều chỉnh. Dữ liệu GBV được phân tách theo khu vực "đô thị" và "ngoài đô thị", trong đó "ngoài đô thị" chỉ các địa điểm không có dấu hiệu đô thị hóa theo ảnh vệ tinh.

Chi tiêu tại điểm đến của khách bao gồm các khoản mua sắm hàng hóa và dịch vụ của khách trong nền kinh tế địa phương. Để ước tính phần chi tiêu ngoài lưu trú như chi tiêu cho nhà hàng, mua sắm và các hoạt động... chúng tôi đã lập mô hình chi tiêu của khách theo danh mục, dựa trên dữ liệu khảo sát khách của Airbnb. Chúng tôi cũng sử dụng dữ liệu của Oxford Economics về dòng du lịch và chi tiêu ở cấp quốc gia và thành phố để định hướng các ước tính của chúng tôi. Những thông tin này được cung cấp dựa trên dữ liệu từ UNWTO, các cơ quan du lịch quốc gia, các nhà cung cấp bên thứ ba (ví dụ: các hiệp hội khách sạn và ngành nghề), dữ liệu cân cân thanh toán và ước tính riêng của OE.

Giá vé máy bay bao gồm cả việc di chuyển đến và đi từ điểm đến Airbnb, là tổng hợp của ba thành phần. Chúng tôi đã ước tính **chi tiêu đi lại tới điểm đến và từ điểm đến tới các nơi khác của du khách quốc tế** dựa trên khoảng cách di chuyển ước tính giữa điểm xuất phát và điểm đến đối với từng cặp quốc gia/khu vực, cùng với tỷ lệ chi tiêu đi lại lấy từ tài khoản vệ tinh du lịch và dữ liệu cân cân thanh toán. Ước tính chi phí đi lại được điều chỉnh để chỉ phản ánh phần chi tiêu có tác động đến quốc gia/khu vực xuất phát và điểm đến được phân tích. Đối với **khách du lịch nội địa**, chúng tôi tính tổng doanh thu từ vé máy bay bằng cách lấy phần chênh lệch giữa tổng chi tiêu đi lại trong nước (bao gồm cả vé máy bay) và mức chi tiêu cho việc đi lại tại điểm đến của khách nội địa, theo dữ liệu khảo sát từ Airbnb. Ở cấp độ địa phương dưới quốc gia, chúng tôi ước tính dựa trên tỷ lệ lưu lượng hàng không của từng vùng trong tổng lưu lượng hàng không quốc gia, sử dụng vị trí sân bay và dữ liệu của bên thứ ba về du lịch hàng không.

Các kết quả trên tạo nền tảng chi tiết để đo lường quy mô và phạm vi chi tiêu của khách Airbnb, hỗ trợ đánh giá chi tiết các tác động kinh tế tương ứng.

PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN TÁC ĐỘNG KINH TẾ

Trong báo cáo này, chúng tôi xây dựng khung phân tích tác động kinh tế, tập trung vào cách Airbnb hỗ trợ các doanh nghiệp du lịch địa phương. Phần lớn lợi ích kinh tế được tính toán đến từ chi tiêu ngoài lưu trú tại điểm đến.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng xem xét một phần tác động kinh tế từ tổng thu nhập lưu trú mà host nhận được. Chúng tôi ước tính: a) tác động kinh tế phát sinh từ việc host mua sắm các đầu vào trung gian để duy trì chỗ ở, chẳng hạn như dịch vụ vệ sinh, cũng như chuỗi cung ứng liên quan hỗ trợ cho các hoạt động này, b) tác động kinh tế từ mức chi tiêu gia tăng của host, được thúc đẩy bởi thu nhập từ lưu trú, sau khi đã trừ đi chi phí và khoản dùng để tiết kiệm, và c) tác động kinh tế được tạo ra khi nhân viên trong chuỗi cung ứng của host chi tiêu từ chính thu nhập của họ. Chúng tôi cũng xem xét hoạt động của chính Airbnb tại nền kinh tế điểm đến.

Các cấp độ tác động

Khi đánh giá mức độ đóng góp kinh tế từ sự hiện diện của Airbnb tại các quốc gia và khu vực thuộc APAC, chúng tôi xem xét 3 cấp độ tác động chính:

- Tác động trực tiếp** là trọng tâm của bất kỳ đánh giá tác động kinh tế nào. Tác động trực tiếp được tạo ra bởi những người hưởng lợi trực tiếp từ chi tiêu gắn liền với sự hiện diện của Airbnb tại một quốc gia hoặc khu vực cụ thể. Trong khuôn khổ đánh giá này, yếu tố thúc đẩy chính là chi tiêu của khách Airbnb cho hàng hóa và dịch vụ, giúp kích thích hoạt động của các ngành phục vụ khách du lịch. Tác động trực tiếp cũng bao gồm hoạt động của các host Airbnb và của chính Airbnb tại nền kinh tế điểm đến.
- Cấp độ tác động thứ hai tập trung vào chuỗi cung ứng cần thiết để hỗ trợ các khoản chi tiêu trực tiếp. **Tác động gián tiếp** này thể hiện phần hoạt động kinh tế phát sinh ở các lĩnh vực khác, do nhu cầu mua sắm các đầu vào trung gian dưới dạng hàng hóa và dịch vụ. Ví dụ như sản xuất hàng hóa mà du khách mua và nguồn cung ứng nguyên liệu thực phẩm thông qua nông nghiệp và ngư nghiệp. Phần này cũng bao gồm các dịch vụ hỗ trợ cho chỗ ở Airbnb như nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh và bảo trì, cũng như chi phí vận hành để duy trì nền tảng Airbnb trực tuyến, chẳng hạn như chi tiêu cho các nhà cung cấp dịch vụ thông tin liên lạc và các dịch vụ kinh doanh khác.
- Cấp độ tác động cuối cùng được gọi là **tác động lan tỏa**. Tác động lan tỏa phản ánh hoạt động kinh tế được kích thích bởi chi tiêu tiêu dùng của những người có việc làm từ các hoạt động trực tiếp và gián tiếp liên quan đến Airbnb. Tác động này còn bao gồm cả nhu cầu bổ sung được duy trì trong chuỗi cung ứng trong nước từ các giao dịch đó. Ngoài ra còn xét đến phần thu nhập của host Airbnb được chi tiêu trong nền kinh tế địa phương, sau khi đã điều chỉnh các chi phí vận hành và khấu trừ. Trong khuôn khổ này, tác động kinh tế từ thu nhập của host chủ yếu được thể hiện thông qua tác động lan tỏa, được xem là yếu tố thúc đẩy khả năng chi tiêu của host.

Tổng thể, ba cấp độ tác động này tạo nên một bức tranh toàn diện về **tác động kinh tế tổng thể** của Airbnb, từ ảnh hưởng trực tiếp lan rộng ra toàn nền kinh tế.

Để đo lường chính xác tác động kinh tế của Airbnb, cần đánh giá mức đóng góp của nền tảng này bằng các chỉ số tương tự như cách đo lường quy mô của nền kinh tế. Vì vậy, các đánh giá tác động thường tập trung vào hai chỉ số khác nhau: đóng góp tổng giá trị gia tăng (GVA) vào tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và việc làm.

Chỉ số đầu tiên trong số này – đóng góp GVA vào GDP – là thước đo sản lượng ròng. Có ba phương pháp để tính toán mức đóng góp tổng giá trị gia tăng (GVA) vào GDP của một doanh nghiệp: phương pháp sản lượng (hoặc đầu ra), phương pháp thu nhập và phương pháp chi tiêu. Cục Thống kê Liên hợp quốc (UNSD) định nghĩa các phương pháp này như sau:

"Phương pháp sản xuất [...] đo lường GDP bằng hiệu số giữa giá trị đầu ra và giá trị hàng hóa, dịch vụ được sử dụng để tạo ra đầu ra đó trong một kỳ kế toán."

"Phương pháp thu nhập đo lường GDP bằng tổng các khoản thu nhập được tạo ra từ các yếu tố sản xuất trong nền kinh tế (gồm tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, thuế sản xuất và lợi nhuận thặng dư của nhà sản xuất)."

"Phương pháp chi tiêu đo lường việc sử dụng cuối cùng của đầu ra được sản xuất bằng tổng của tiêu dùng cuối cùng, tổng tích lũy tài sản và xuất khẩu trừ đi nhập khẩu."

Dù áp dụng phương pháp nào, GVA cũng phản ánh đóng góp của từng nhà sản xuất riêng lẻ vào nền kinh tế. Khi được tổng hợp từ tất cả các doanh nghiệp trong một nền kinh tế quốc dân, GVA sẽ tạo thành GDP. GDP là một trong những chỉ số tổng hợp chính phản ánh hiệu quả kinh tế của một quốc gia hoặc khu vực. Tăng trưởng kinh tế (hoặc suy thoái) thường được đánh giá thông qua tốc độ thay đổi GDP.

Việc làm là chỉ số thứ hai dùng để đo lường mức đóng góp kinh tế của một doanh nghiệp. Chỉ số này có thể được xác định theo ba cách: số lượng nhân sự, số lao động quy đổi toàn thời gian, hoặc số năm việc làm. Số lượng nhân sự phản ánh tổng số người được tuyển dụng, bất kể họ làm việc toàn thời gian hay bán thời gian. Các ước tính về việc làm trong ngành nông nghiệp đã được điều chỉnh để tính đến sự tồn tại của hình thức canh tác tự cung tự cấp. Đây là một bộ phận của lực lượng lao động trong nông nghiệp không thực sự tham gia vào nền kinh tế thị trường, vì vậy đã được loại khỏi các ước tính việc làm.

So sánh giữa phân tích tác động kinh tế gộp và ròng

Tổng mức đóng góp cốt lõi của một tổ chức bất kỳ đối với nền kinh tế là tổng hợp của các tác động trực tiếp, gián tiếp và lan tỏa. Theo thông lệ tiêu chuẩn, báo cáo này trình bày tác động của Airbnb theo phương pháp gộp thay vì phương pháp ròng. Điều này có nghĩa là khi đo lường giá trị đóng góp của Airbnb, chúng tôi ước tính tổng giá trị gia tăng do các doanh nghiệp và người lao động tạo ra trong quá trình hỗ trợ hoạt động kinh tế của Airbnb, nhưng không khấu trừ giá trị sử dụng thay thế của các nguồn lực này trong trường hợp không có hoạt động đó – tức là cách sử dụng hiệu quả nhất tiếp theo của chúng. Việc đánh giá theo phương pháp ròng phức tạp và gây nhiều tranh cãi hơn, vì nó đòi hỏi phải đưa ra nhiều giả định về các kịch bản phản thực tế.

ĐO LƯỜNG TÁC ĐỘNG CỐT LÕI CỦA AIRBNB

Mô hình I-O là bản mô tả chi tiết nền kinh tế, thể hiện luồng chi tiêu và tương tác giữa các ngành, hộ gia đình, chính phủ và khu vực bên ngoài. Đây là một bảng thể hiện ai mua gì của ai trong nền kinh tế. Trong nghiên cứu này, một mô hình I-O toàn cầu đã được sử dụng để phân tích các quốc gia và khu vực theo cấu trúc đồng nhất, giúp đảm bảo khả năng so sánh giữa các khu vực.

Tác động trực tiếp

Để hiểu được tác động trực tiếp, cần phân tích các ngành hưởng lợi trực tiếp từ khoản chi tiêu liên quan đến lưu trú qua Airbnb. Các yếu tố này bao gồm:

- Doanh thu của các doanh nghiệp du lịch nhận chi tiêu của khách Airbnb
- Doanh thu của Airbnb từ phí nền tảng
- Doanh thu của các host Airbnb.

Các con số doanh thu này là tổng đầu ra gộp trực tiếp. Sau đó, các bảng I-O được sử dụng để phân tích tác động trực tiếp bằng cách xác định tỷ lệ doanh thu nên được tính vào phần đóng góp GVA trực tiếp vào GDP, được tính bằng tổng chi phí lao động, thặng dư hoạt động và thuế sản xuất (tức là theo phương pháp thu nhập).

Tác động trực tiếp đến việc làm của Airbnb được ước tính dựa trên mối quan hệ giữa mức đóng góp GVA và việc làm của các ngành công nghiệp khác nhau trong từng quốc gia hoặc khu vực. Dữ liệu nguồn được thu thập từ nhiều cơ quan thống kê quốc gia và ước tính của Oxford Economics.

Tác động kinh tế gián tiếp và lan tỏa

Chúng tôi đã dùng bảng I-O để ước tính cơ cấu mua sắm trung gian các hàng hóa và dịch vụ phát sinh từ các tác động trực tiếp. Sau đó, chúng tôi truy vết toàn bộ chuỗi cung ứng hỗ trợ cho dòng chi tiêu này, bao gồm cả tiền lương, biên lợi nhuận, thuế và giá trị nhập khẩu trong quá trình thực hiện. Từ đó, chúng tôi ước tính được mức đóng góp GVA vào GDP từ tác động gián tiếp. Tác động đến việc làm do các yếu tố này tạo ra cũng được phân tích theo cùng phương pháp đã áp dụng đối với tác động trực tiếp đã nêu trên.

Tác động lan tỏa xem xét giá trị được tạo ra trong nền kinh tế khi người lao động chi tiêu tiền lương nhận được từ các tác động trực tiếp và gián tiếp, và khi các host Airbnb cùng nhân viên trong các doanh nghiệp thuộc chuỗi cung ứng chi tiêu thu nhập của họ. Chi tiêu từ lương của người lao động được điều chỉnh để phản ánh tỷ lệ chi tiêu hộ gia đình so với tổng thu nhập, nhằm tính đến phần bị khấu trừ để đóng thuế và dùng để tiết kiệm. Chúng tôi cũng điều chỉnh thu nhập của các host để phản ánh mức tiết kiệm và phần thuế bị khấu trừ, dựa trên dữ liệu từ OECD. Giá trị chi tiêu này sau đó được phân bổ vào các ngành công nghiệp khác nhau, dựa trên cơ cấu chi tiêu hộ gia đình của từng quốc gia hoặc khu vực, được lấy từ bảng I-O và chúng tôi tiếp tục truy vết ảnh hưởng của các khoản chi này đến toàn bộ nền kinh tế. Tác động đến việc làm được suy ra từ ước tính này, như đã giải thích ở trên.

Quy ước làm tròn số

Lưu ý rằng số liệu việc làm được làm tròn đến hàng trăm gần nhất. Tất cả các số liệu thống kê khác nằm trong báo cáo đều được làm tròn đến số nguyên gần nhất, còn giá trị có phần thập phân sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân.



OXFORD ECONOMICS

Tháng 5 năm 2025

Mọi dữ liệu trong bảng và biểu đồ, trừ khi có ghi chú khác và được trích dẫn trong chú thích, đều là dữ liệu do Oxford Economics tự thu thập và thuộc bản quyền của © Oxford Economics Ltd.

Báo cáo này là tài liệu mật của Airbnb và không được phép công bố hoặc phân phối nếu không có sự cho phép bằng văn bản từ phía Airbnb.

Các mô hình và kết quả được trình bày trong báo cáo dựa trên thông tin do các bên thứ ba cung cấp và Oxford Economics đã dùng các thông tin này với thiện chí để thực hiện phân tích và đưa ra dự báo. Mọi cập nhật hoặc sửa đổi dữ liệu trong tương lai có thể ảnh hưởng đến các đánh giá và dự báo được trình bày trong báo cáo này.

Để trao đổi thêm về báo cáo, vui lòng liên hệ:

Liam Cordingley
lcordingley@oxfordeconomics.com

Oxford Economics
6 Battery Road, #38-05
Singapore 049909

ĐT: +65 6850 0125

www.oxfordeconomics.com

LIÊN HỆ

Trụ sở toàn cầu

Oxford Economics Ltd
60 St Aldates, Oxford,
OX1 1ST, Vương quốc Anh
ĐT: +44 (0)1865 268900

London

4 Millbank, London,
SW1P 3JA, Vương quốc Anh
ĐT: +44 (0)203 910 8000

Frankfurt

Marienstr. 15
60329 Frankfurt am Main
Đức
ĐT: +49 69 96 758 658

New York

5 Hanover Square,
Tầng 8, New York,
NY 10004, Hoa Kỳ
ĐT: +1 (646) 786 1879

Singapore

6 Battery Road
#38-05
Singapore 049909
ĐT: +65 6850 0110

Email:

mailbox@oxfordeconomics.com

Trang web:

www.oxfordeconomics.com

Thông tin liên hệ khác:

[www.oxfordeconomics.com/
about-us/worldwide-offices](http://www.oxfordeconomics.com/about-us/worldwide-offices)

CHÂU ÂU, TRUNG ĐÔNG VÀ CHÂU PHI: OXFORD • LONDON • BELFAST • DUBLIN
FRANKFURT • PARIS • MILAN • STOCKHOLM • CAPE TOWN • DUBAI • CHÂU MỸ: NEW YORK
PHILADELPHIA • BOSTON • CHICAGO • LOS ANGELES • TORONTO • MEXICO CITY
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG: SINGAPORE • HỒNG KÔNG • TOKYO • SYDNEY